

Số: /BC-CTK

Cần Thơ, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO **Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2023**

Bối cảnh, tình hình thế giới năm 2023 có nhiều biến động lớn trên hầu hết các mặt kinh tế, xã hội, chính trị, có tác động, ảnh hưởng đến sự phát triển của các nước trên thế giới. Kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu; ...ngày càng tác động mạnh mẽ đến chuỗi cung ứng hàng hóa, an ninh năng lượng, ảnh hưởng nặng nề hơn đến mọi mặt đời sống, kinh tế.

Trong bối cảnh khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi cả ở trong và ngoài nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, quyết liệt tập trung chỉ đạo, ban hành nhiều cơ chế, chính sách trên tất cả các lĩnh vực để duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, tháo gỡ các điểm nghẽn của nền kinh tế. Nhiều chính sách thiết thực, thể hiện tinh thần sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đã được chỉ đạo triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, thúc đẩy hoạt động tăng trưởng kinh doanh sớm phục hồi và phát triển.

Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng cũng ảnh hưởng bởi tình hình chung và ngày càng gia tăng. Với sự chỉ đạo tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh, thúc đẩy đầu tư, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; ...Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương thực hiện quyết liệt, linh hoạt, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tăng trưởng, công tác an sinh xã hội được quan tâm kịp thời, thiết thực. Cùng với đó, sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp là yếu tố quan trọng giúp nền kinh tế vượt qua những khó khăn, thách thức. Để đạt mục tiêu tăng trưởng 5,75% của năm 2023 là thách thức rất lớn, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm rất lớn của các cấp, các ngành, tăng cường dự báo, chủ động điều hành linh hoạt, phù hợp với tình hình mới, kịp thời ứng phó với các tình huống phát sinh, tập trung triển khai hiệu quả đồng bộ các chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả đạt được của các ngành, lĩnh vực trong năm 2023 như sau:

I. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

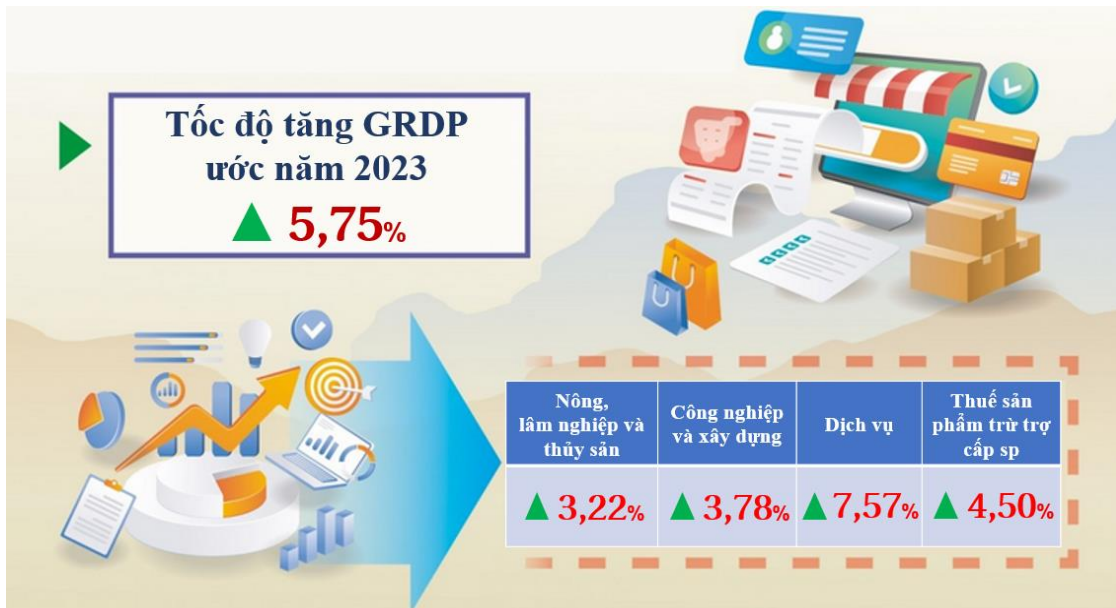
1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý IV/2023 ước tính tăng 9,10% so với cùng kỳ năm trước, đây là tốc độ tăng cao nhất trong các quý năm 2023, (quý I tăng 3,80%, quý II tăng 5,82% và quý III tăng 4%). Trong đó, khu vực Nông,

lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,26%, đóng góp 0,60% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 6,99%, đóng góp 2,12%; khu vực Dịch vụ tăng 11,84%, đóng góp 6,11%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,05%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm.

Tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố ước năm 2023 tăng 5,75% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,22%, đóng góp 0,35 điểm phần trăm; khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 3,78%, đóng góp 1,14 điểm phần trăm; khu vực Dịch vụ tăng 7,57%, đóng góp 3,96 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,50%, đóng góp 0,30 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế thành phố. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2021-2023, tăng 5,34%.

Hình 1. Ước tính tốc độ tăng GRDP năm 2023 thành phố Cần Thơ



Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản luôn là bộ đỡ vững chắc của nền kinh tế, đóng vai trò quan trọng trong xuất khẩu hàng hóa sang các nước, đảm bảo cung cấp đầy đủ nhu cầu lương thực thực phẩm với giá ổn định. Giá trị tăng thêm của khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản ước năm 2023 đạt 6.548,82 tỷ đồng, tăng 3,22%, đóng góp 0,35 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Trong đó, Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan tăng 2,77% so năm 2022; lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan giảm 19,37%; khai thác, nuôi trồng thủy sản tăng 5,04%.

Khu vực Công nghiệp và xây dựng đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của TP Cần Thơ, tỷ trọng của khu vực II luôn duy trì ở mức trên 30% trong tổng cơ cấu GRDP, là một trong những động lực chính cho tăng trưởng. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng ước năm 2023 khá khiêm tốn (+3,78%), đóng góp 1,14 điểm phần trăm, trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,52%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 17,98%; cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 14,86%; xây dựng tăng 12,87%.

Khu vực Dịch vụ: Lĩnh vực thương mại và dịch vụ luôn được thành phố xác định là khâu đột phá quan trọng trong nền kinh tế thành phố và luôn chiếm tỷ trọng cao. Giá trị tăng thêm của khu vực dịch vụ ước năm 2023 đạt 33.213,82 tỷ đồng, tăng 7,57%, đóng góp 3,96 điểm phần trăm vào mức tăng chung của nền kinh tế.

Một số ngành chiếm tỷ trọng cao trong khu vực dịch vụ đều đẩy nhanh tốc độ tăng trong quý IV/2023, theo đó ước tính cả năm 2023 cũng tăng so cùng kỳ, cụ thể: Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy ước quý IV/2023 tăng 14,76% so với quý trước và tăng 9,52% so với cùng kỳ năm 2022; vận tải kho bãi tăng 28,30% và tăng 10,11%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 35,27% và tăng 23,72%; hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 28,97% và tăng 11,55%; vui chơi và giải trí tăng 4,04% và tăng 9,03%,...

Tuy nhiên vẫn có một số lĩnh vực tăng trưởng chậm hoặc giảm so cùng kỳ như: Thị trường bất động sản quý I/2023 rơi vào trạng thái “trầm lắng”, tín dụng bị thắt chặt với lãi suất ở mức cao, áp lực dòng tiền ở các doanh nghiệp gia tăng, trong khi các dự án bị ách tắc do vướng pháp lý, bước sang quý II, III/2023 những áp lực phần nào được hạ nhiệt và khởi sắc trở lại trong quý IV/2023. Hoạt động kinh doanh bất động sản ước quý IV/2023 tăng 2,65% và cả năm giảm 1,69%; Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội quý IV/2023 tăng 4,32% và cả năm tăng nhẹ 0,11%. Khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn trong kinh tế thành phố (trên 53,33% trong GRDP). Tuy nhiên, với mức tăng trưởng 7,57% đã ảnh hưởng đến mức tăng chung của toàn nền kinh tế.

Cơ cấu GRDP: Ước quy mô GRDP năm 2023 đạt 118.491,21 tỷ đồng, tăng 10.804,01 tỷ đồng và tăng 10,03% so với năm 2022, chiếm tỷ trọng 9,35% trong vùng ĐBSCL. Trong đó, khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 11.600,84 tỷ đồng, chiếm 9,79%; khu vực Công nghiệp và xây dựng đạt 35.877,10 tỷ đồng, chiếm 30,28%; khu vực Dịch vụ đạt 63.186,44 tỷ đồng, chiếm 53,33%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 7.826,82 tỷ đồng, chiếm 6,60%.

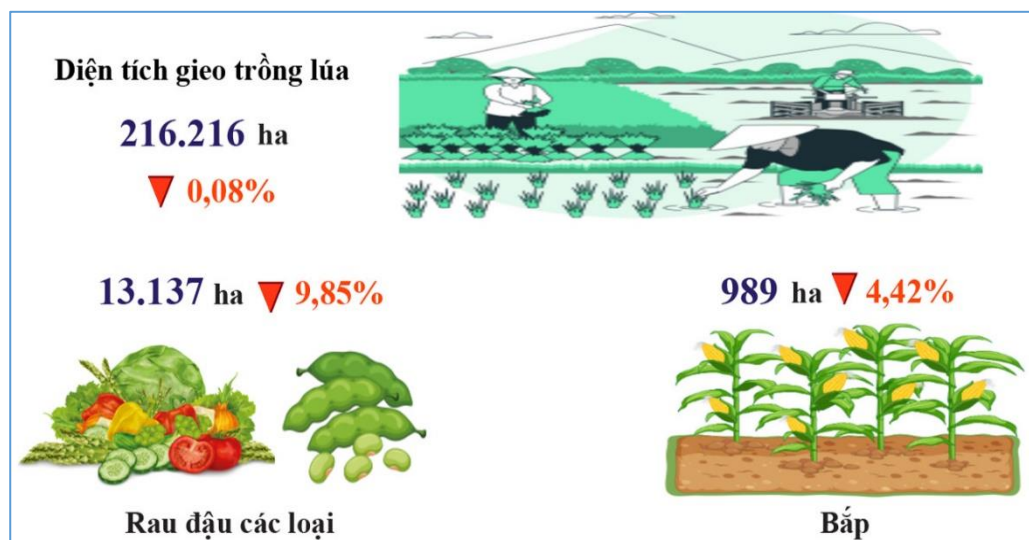
2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2023, Thành phố Cần Thơ tiếp tục phát triển vườn cây ăn trái theo hướng quy hoạch vùng chuyên canh, chất lượng cao, tạo mối liên kết tập trung quy mô phù hợp, nhằm thúc đẩy tăng tính cạnh tranh sản phẩm trái cây trên thị trường, từng bước khai thác lợi thế tiêu thụ nội địa, chế biến xuất khẩu và phát triển du lịch sinh thái. Nuôi trồng thủy sản phát triển khá do nhu cầu các sản phẩm thủy sản chủ yếu cá tra; tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn do giá nguyên vật liệu ở mức cao.

Cây lúa: Tổng diện tích gieo trồng được 216.216 ha, giảm 0,08% so với năm 2022, tương ứng giảm 168 ha. Trong đó, diện tích gieo trồng lúa đông xuân được 72.477 ha, giảm 612 ha so với cùng kỳ; lúa hè thu 72.956 ha, giảm 550 ha; lúa thu đông 70.783 ha, tăng 994 ha. Năng suất lúa cả năm ước đạt 63 tạ/ha, giảm 0,25% so với năm 2022, bằng 0,16 tạ/ha; sản lượng lúa ước đạt 1.362.320 tấn, giảm 0,32% so với cùng kỳ.

Hình 2. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm (so với cùng kỳ)



Diện tích, năng suất, sản lượng lúa giảm so với cùng kỳ 2022, do người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng những diện tích lúa kém hiệu quả chuyển qua trồng cây rau màu và cây ăn trái. Một số giống lúa trong giai đoạn trổ bông gặp phải thời tiết nắng nóng, đến giai đoạn thu hoạch làm cho bông lúa không được chắc hạt, nặng bông từ đó làm ảnh hưởng tới năng suất chung của toàn thành phố. Ngoài ra, việc giá vật tư đầu vào tăng cao cũng khiến chi phí đầu tư cho các vụ lúa không đạt như những năm trước nên năng suất cũng thấp hơn.

Cây hàng năm khác: Tổng diện tích cây hàng năm khác đạt 15.512 ha, giảm 10,81% so cùng kỳ năm 2022. Trong đó, diện tích gieo trồng cây rau, đậu các loại và hoa ước đạt 13.137 ha, giảm 9,85% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng cây hàng năm đạt 192.529 tấn, giảm 5,19% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm là do bà con nông dân chuyển đổi mục đích cây trồng. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của thời tiết diễn biến phức tạp nắng nóng nên bà con nông dân thay đổi lịch sản xuất không xuống giống các loại rau màu như mọi năm để giảm thiểu thiệt hại do thời tiết. Giá cả rau màu vào một số thời điểm không ổn định so với cùng kỳ năm trước nên người dân chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ trồng màu sang trồng cây lâu năm và quá trình đô thị hóa.

Cây lâu năm: Tổng diện tích cây lâu năm đạt 26.398 ha, tăng 1,64% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, diện tích cây ăn quả sơ bộ năm 2023 đạt 25.072 ha, chiếm 94,98% trong tổng diện tích cây lâu năm, tăng 1,95% so với cùng kỳ.

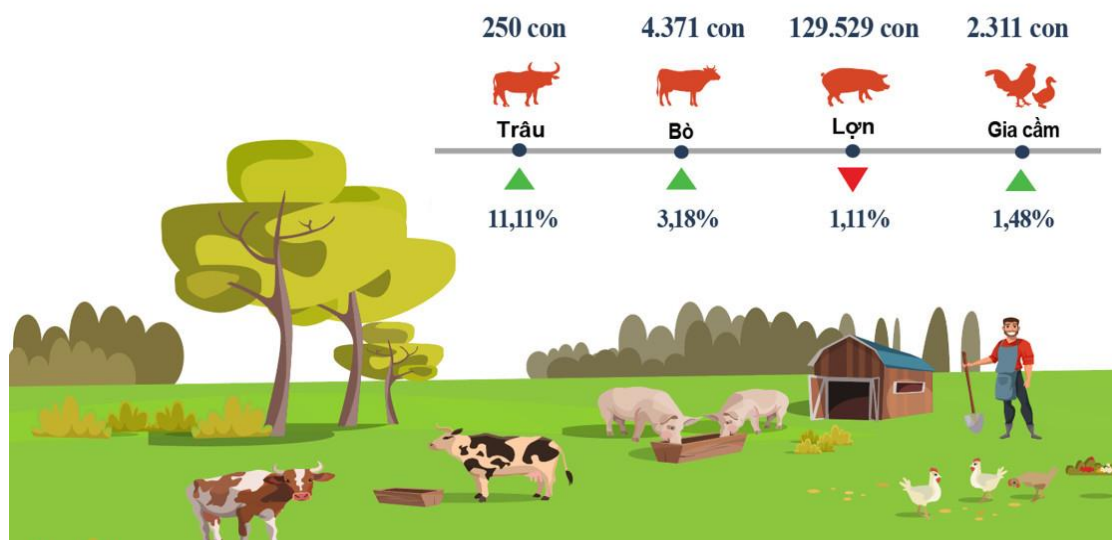
Sản lượng cây lâu năm đạt 230.689 tấn, tăng 14,51% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng cây ăn quả là 223.254 tấn, tăng 14,88% so cùng kỳ 2022. Sản lượng năm 2023 tăng cao là do những diện tích trồng mới, chuyển đổi từ đất trồng màu sang cây ăn quả từ các năm trước, sang năm nay đã vào giai đoạn thu hoạch rộ. Nhà vườn được ngành Nông nghiệp hỗ trợ về kỹ thuật chăm sóc cây trồng nên ngày càng tiếp cận được các kỹ thuật tiên tiến. Bên cạnh đó, do bà con phun thuốc kích thích cho trái mùa nghịch nhiều vụ trong năm để tranh thủ bán giá cao nên sản lượng tăng mạnh hơn cùng kỳ năm 2022.

Diện tích cây ăn trái ngày càng mở rộng, hình thành vùng sản xuất tập trung cây ăn trái chủ lực, các sản phẩm đặc trưng có thương hiệu với diện tích 11.880 ha, đạt sản lượng trên 135.000 tấn gồm các loại cây trồng như: Dâu Hạ Châu Phong Điền, sầu riêng, xoài Cát Hòa Lộc Sông Hậu, nhãn, vú sữa Phong Điền;... góp phần nâng cao giá trị sản phẩm gắn kết tiêu thụ, tăng lợi thế cạnh tranh và có tiềm năng lớn phát triển du lịch sinh thái. Thành phố có trên 595 ha cây ăn trái sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và tương đương.

Nguyên nhân diện tích cây ăn quả tăng là thời gian qua, các quận, huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ được các cấp chính quyền, ngành Nông nghiệp và phát triển Nông thôn hỗ trợ đầu tư đê bao khép kín bảo vệ vườn cây ăn quả, vận động nông dân cải tạo vườn tạp và đẩy mạnh chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa, màu kém hiệu quả sang phát triển vườn cây ăn trái để tăng thêm hiệu quả kinh tế.

Chăn nuôi: Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn thành phố Cần Thơ không xảy ra dịch bệnh trên gia súc, gia cầm (bệnh tai xanh ở heo, lở mồm long móng gia súc và cúm gia cầm) tạo điều kiện thuận lợi cho ngành. Chăn nuôi chuyển biến rõ nét về tổ chức sản xuất, chăn nuôi trang trại, tập trung theo chuỗi khép kín, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh¹. Ước tính năm 2023, tổng đàn heo hiện có 129.529 con, giảm 1,11% so với cùng kỳ; đàn trâu 250 con, tăng 11,11%; đàn bò 4.371 con, tăng 3,18% so với cùng kỳ; gia cầm 2.311 nghìn con, tăng 1,48%.

Hình 3. Tình hình chăn nuôi năm 2023 (so với cùng kỳ)



Sản phẩm chăn nuôi: Quý IV năm 2023, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước tính 4.377 tấn, giảm 3,89% so với cùng kỳ²; thịt trâu 10 tấn, giảm 13,04%; thịt bò 197 tấn, tăng 9,44% so với cùng kỳ; thịt gia cầm 3.010 tấn, tăng 9,58%; sản lượng trứng gia cầm 33.385 nghìn quả, giảm 5,25%. Tính chung năm 2023, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 21.023 tấn, tăng 3,41% so với cùng kỳ;

¹ Theo Sở Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn hiện có 276 trang trại chăn nuôi, 04 mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi; đã triển khai hỗ trợ xây dựng 09 mô hình chăn nuôi đạt chứng nhận VietGAHP và 12 mô hình chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật.

² Nguyên nhân nguồn cung heo hơi tại nhiều địa phương có giảm so với đầu năm, do nhiều hộ dân giảm tổng đàn nhưng nguồn cung heo hơi và thịt heo vẫn rất dồi dào, trong khi sức mua yếu.

thịt trâu 45 tấn, giảm 4,26%; thịt bò 449 tấn, tăng 9,73% và thịt gia cầm 9.542 tấn, tăng 9,59%; sản lượng trứng gia cầm 120.368 nghìn quả, tăng 12,07%.

b) Lâm nghiệp

Số lượng cây lâm nghiệp phân tán trồng mới năm 2023 là 669,5 nghìn cây, giảm 22,77% so với cùng kỳ năm 2022, do quá trình đô thị hóa đang được đẩy mạnh, diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp. Cây phân tán chủ yếu trồng để lấy bóng mát ở gần nhà, trường học và hai bên đường lộ, nhu cầu trồng cây phân tán lấy củi, gỗ tạp trong hộ nhân dân ngày càng giảm, do giá cả không cao, lợi ích kinh tế thấp, hộ dân phá cây gỗ tạp để trồng cây ăn quả.

Sản phẩm khai thác lâm nghiệp năm 2023 so với cùng kỳ năm trước tăng, giảm không đều ở một số chỉ tiêu như: Lá dứa nước giảm 77,00%; tre giảm 64,22%; trúc giảm 51,73%; gỗ giảm 15,27%; măng giảm 9,08%; củi tăng 0,44%.

c) Thủy sản

Diện tích thả nuôi thủy sản ước tính năm 2023 (không bao gồm diện tích sản xuất giống) ước đạt 5.568 ha, tăng 8,09% so với cùng kỳ.

Tổng sản lượng thủy sản quý IV ước tính đạt 79,52 nghìn tấn (chủ yếu sản lượng cá), tăng 5,59% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 76,42 nghìn tấn, tăng 4,80%; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 3,11 nghìn tấn, tăng 12,57%. Tính chung cả năm 2023, tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 253,51 nghìn tấn, tăng 5,48% so với năm 2022, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 245,70 nghìn tấn, tăng 5,42%; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 7,81 nghìn tấn, tăng 7,62% so với cùng kỳ năm 2022.

Sản lượng cá nuôi nước ngọt tăng tập trung chủ yếu ở cá tra, nguyên nhân sản lượng cá tra tăng là do trong năm 2023 giá cá tra giảm nhiều so cùng kỳ, nhiều hộ nuôi neo ao chờ giá, nhiều ao cá lớn vượt size.

3. Sản xuất công nghiệp

Các doanh nghiệp sản xuất nỗ lực tìm kiếm đơn hàng để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm cũng như chuẩn bị hàng hóa phục vụ tiêu dùng cuối năm nên sản xuất công nghiệp quý IV có xu hướng tăng trưởng tích cực, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý IV/2023 tăng 7,01% so với cùng kỳ năm trước³. Tính chung cả năm 2023, chỉ số IIP tăng 3,82% so với cùng kỳ năm trước, nhưng thấp hơn nhiều so với tốc độ năm 2022 (29,59%).

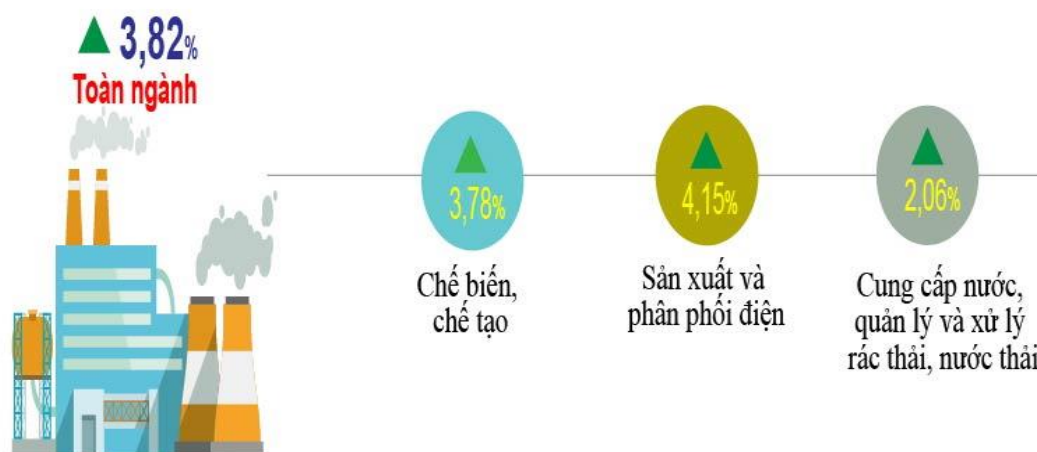
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 12/2023 ước tính tăng 1,08% so với tháng trước và tăng 9,93% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,09% và tăng 10,53%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,82% và tăng 8,43%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,42% và tăng 2,84%.

Ước tính quý IV/2023, chỉ số IIP tăng 7,01% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,92%; sản xuất và phân phối điện tăng 8,03%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,32%. Tính chung năm 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 3,82% so

³ Chỉ số IIP quý I tăng 4,08%; quý II tăng 4,43% và quý III giảm 0,13%.

với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,78%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,15%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,06%.

Hình 4. Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023 (so với năm trước)



Theo báo cáo, một số sản phẩm chủ yếu ngành công nghiệp năm 2023 tăng cao so với cùng kỳ, cụ thể: Đinh, đinh mũ, ghim dập tăng 44,09%; sắt thép tăng 27,29%; xay xát gạo tăng 20,99%; thức ăn gia súc tăng 15,71%; điện thương phẩm tăng 9,08%;... Các doanh nghiệp tăng cường hoạt động sản xuất phục vụ tiêu dùng nội địa để giảm bớt tình trạng trông chờ từ các đơn hàng ngoài nước nhằm khắc phục những khó khăn do suy giảm kinh tế thế giới ảnh hưởng. Để kích cầu tăng tiêu thụ sản phẩm, nhiều doanh nghiệp đã đa dạng hóa sản phẩm, không ngừng nghiên cứu, đầu tư, cải tiến máy móc thiết bị nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng giá trị gia tăng của sản phẩm, đáp ứng tốt nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Hơn nữa, Thành phố cũng đang triển khai nhiều công trình đầu tư xây dựng cơ bản lớn, trọng điểm, kéo theo nhu cầu xây dựng, sửa chữa của người dân cũng tăng lên đã góp phần tích cực thúc đẩy hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

Bên cạnh đó, cũng có một số sản phẩm công nghiệp giảm so với cùng kỳ, cụ thể: Phân khoáng và phân hoá học NPK giảm 31,64%⁴; thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) giảm 16,59%; bao và túi (kể cả loại hình nan) to plastic khác giảm 15,65%⁵; bìa đóng lon giảm 15,53%; tôm đông lạnh giảm 14,09%; quần áo may sẵn giảm 0,94%. Một số doanh nghiệp ngành may mặc vẫn còn gặp khó khăn, do không chỉ bị sụt giảm các đơn hàng gia công mà còn sụt giảm các đơn hàng may mặc trong nước. Mặc dù những tháng cuối năm và đầu năm mới là thời điểm khách hàng mua sắm các sản phẩm thời trang nhiều nhất trong năm

⁴ Cạnh tranh trong ngành vẫn rất lớn làm cho sản lượng sản xuất đạt thấp so với cùng kỳ và chưa đạt kế hoạch.

⁵ Thị trường in ấn, bao bì hiện nay vẫn khó phục hồi, do ảnh hưởng giảm sản xuất của các ngành chế biến, sản xuất khác, trong khi xu hướng tiêu dùng dần thay đổi, ngay cả trong công tác quản lý hành chính nhà nước cũng dần số hóa các thủ tục hành chính, hạn chế lưu trữ tài liệu giấy như trước, tài liệu giấy đang dần được thay thế bằng file dữ liệu, đứng trước nguy cơ và thách thức từ thị trường, đòi hỏi các doanh nghiệp hoạt động ngành in ấn, bao bì cần đánh giá lại tiềm lực của doanh nghiệp, khảo sát nhu cầu thị hiếu của khách hàng, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh, nâng cấp, cải tiến sản phẩm phù hợp với nhu cầu xu hướng tiêu dùng hiện nay.

nhưng do giá cả nguyên liệu may mặc, nhân công trong nước tăng cao trong khi mẫu mã thời trang trong nước khó cạnh tranh được với hàng Trung Quốc đang ngập tràn các trang thương mại điện tử, các chợ truyền thống với giá rẻ, mẫu mã phong phú, đa dạng cũng gây nhiều khó khăn cho ngành dệt may.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12/2023 tăng 0,33% so với tháng trước và giảm 5,60% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2023, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,52% so với năm 2022, trong đó một số ngành sản xuất có chỉ số tiêu thụ tăng cao: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 63,42%; in ấn tăng 49,87%; sản xuất giày dép ước tăng 49,17%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 44,10%; sắt thép tăng 34,09%; sản xuất trang phục tăng 26,85%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 10,39%;... Một số ngành sản xuất có chỉ số tiêu thụ giảm: Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 57,37%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 21,84%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 14,65%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu giảm 13,24%; sản xuất đồ uống giảm 13,22%;...

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 01/12/2023 tăng 7,81% so với cùng kỳ năm trước, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao: Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất gấp 2,6 lần cùng kỳ; dụng cụ thể dục, thể thao gấp 2,4 lần; hàng may sẵn (trừ trang phục) tăng 69,69%; thuốc lá tăng 50,80%; tôm đông lạnh tăng 34,50%⁶;... Một số ngành công nghiệp có chỉ số tồn kho giảm: Bia đóng lon; sắt thép; giấy và các sản phẩm từ giấy; thức ăn cho gia súc; phi lê đông lạnh;...

Chỉ số sử dụng lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp ước tháng 12/2023 tăng 0,68% so tháng trước và tăng 0,55% so với tháng cùng kỳ. Tính chung cả năm 2023, chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp giảm 4,17% so với năm 2022, trong đó doanh nghiệp nhà nước giảm 10,60%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 4,62%; doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 3,32%.

4. Đầu tư và xây dựng

Ngay từ đầu năm, Thành phố đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp nhằm đẩy mạnh giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2023 và thu hút các nguồn vốn ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển. Tính chung cả năm 2023, vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 32.592,00 tỷ đồng, tăng 19,16% so với năm 2022, trong đó vốn ngoài nhà nước chiếm 59,19% trên tổng nguồn vốn.

a) Thực hiện vốn đầu tư

Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn Thành phố quý IV ước tính đạt 9.430,56 tỷ đồng, tăng 2,20% so với quý III và tăng 6,08% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 650,23 tỷ đồng, tăng 53,88%; vốn ngoài nhà nước đạt 19.292,83 tỷ đồng, tăng 23,69%; vốn nhà nước đạt 3.249,26

⁶ Các ngành vẫn còn gặp nhiều khó khăn do giảm đơn hàng, nhưng để duy trì hoạt động, đảm bảo công việc cho người lao động các doanh nghiệp vẫn tiếp tục duy trì sản xuất, tìm kiếm đơn hàng mới nên hàng tồn kho của doanh nghiệp vẫn ở mức cao.

tỷ đồng, giảm 10,10%. Chia theo khoản mục đầu tư: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản quý IV/2023 ước đạt 5.295,84 tỷ đồng, giảm 19,03% so với quý III và giảm 13,75% so với cùng kỳ năm trước; vốn mua sắm tài sản cố định dùng cho sản xuất đạt 512,30 tỷ đồng, tăng 63,21% và giảm 60,73%; vốn sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản đạt 2.338,78 tỷ đồng, tăng 35,43% và tăng gấp hơn 2 lần; bổ sung vốn lưu động đạt 1.277,44 tỷ đồng, tăng 99,43% và tăng gấp 5,3 lần; vốn khác đạt 6,20 tỷ đồng, tăng 11,97% và giảm 91,55%.

Tính chung cả năm 2023, vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 32.592,00 tỷ đồng, tăng 19,16% so với năm 2022, trong đó: Vốn nhà nước đạt 10.799,93 tỷ đồng, tăng 17,39%; vốn ngoài nhà nước đạt 19.292,83 tỷ đồng, tăng 16,48%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2.499,23 tỷ đồng, tăng 57,28%.

Hình 5. Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn Thành phố năm 2023 (so với cùng kỳ)



Chia theo khoản mục đầu tư: Bổ sung vốn lưu động đạt 4.517,40 tỷ đồng, chiếm 13,86% và tăng gấp 4,5 lần; vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt 19.360,69 tỷ đồng, chiếm 59,40% tổng vốn đầu tư và tăng 2,63% so với năm trước; vốn sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản đạt 7.225,69 tỷ đồng, chiếm 22,17% và tăng 83,65%; vốn khác đạt 67,97 tỷ đồng, chiếm 0,21% và giảm 72,44%; vốn mua sắm tài sản cố định dùng cho sản xuất đạt 1.420,25 tỷ đồng, chiếm 4,36% và giảm 56,94%;

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý quý IV/2023 ước đạt 2.357,11 tỷ đồng, giảm 8,73% so với quý trước và giảm 11,80% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp thành phố ước đạt 1.831,16 tỷ đồng, giảm 12,14% so với quý trước và giảm 22,23% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp quận, huyện ước đạt 525,95 tỷ đồng, tăng 5,55% so với quý trước và tăng 65,48% so với cùng kỳ. Tính chung cả năm 2023, vốn thực hiện ước đạt 8.188,69 tỷ đồng, tăng 31,99% so với năm 2022 và bằng 95,92% kế hoạch năm. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp thành phố ước đạt 6.076,95 tỷ đồng, tăng 34,76% so với năm trước và đạt 94,59% kế hoạch năm; vốn ngân sách nhà nước cấp quận, huyện ước đạt 2.111,74 tỷ đồng, tăng 24,60% so với năm trước và đạt 100% kế hoạch năm.

Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm và dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố:

Dự án trọng điểm của Trung ương trên địa bàn Thành phố

(1). *Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ*, đây là một trong hai dự án trọng điểm của Trung ương trên địa bàn thành phố, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ do Ban Quản lý dự án đầu tư thành phố làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư là 9.845 tỷ đồng, được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, vốn kế hoạch năm 2023 là 1.837 tỷ đồng. Dự án có tổng chiều dài khoảng 37,42 km, trong đó đoạn đi qua thành phố Cần Thơ có chiều dài khoảng 13,8 km, qua 3 huyện là: Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ và Thới Lai. Các địa phương có dự án đi qua đang đẩy nhanh tiến độ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng giao cho đơn vị thi công. Sau khi khởi công, chủ đầu tư đã triển khai gói thầu số 11, số 12 và số 13. Gói thầu số 12: Thi công 10,7 km đường và 7 cây cầu.

(2). *Dự án thành phần đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn ngang thành phố Cần Thơ - Hậu Giang*, đây cũng là một trong 2 dự án trọng điểm của Trung ương trên địa bàn thành phố, thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang có tổng mức đầu tư hơn 10.370 tỷ đồng và chỉ có 1 gói thầu xây lắp, có chiều dài hơn 37 km, đoạn đi qua thành phố Cần Thơ có chiều dài hơn 600 m. UBND thành phố đang lập và chờ phê duyệt dự án di dời bãi rác số 8 thuộc quận Cái Răng, bãi rác này nằm trên đường cao tốc, tổng mức đầu tư di dời bãi rác khoảng 152 tỷ đồng. Dự án di dời bãi rác do Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất quận Cái Răng làm chủ đầu tư, dự kiến sẽ triển khai trong quý I/2024. Việc chưa di dời bãi rác đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công của dự án.

Một số Dự án trọng điểm sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn

(1). *Dự án phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị (dự án 3)*, đây là 1 trong 8 dự án trọng điểm theo Quyết định của Ban Thường vụ thành phố. Dự án có tổng mức đầu tư hơn 9.167 tỷ đồng (đã điều chỉnh), được thực hiện bằng nguồn vốn ODA, do Ban Quản lý ODA thành phố Cần Thơ làm chủ đầu tư. Kế hoạch vốn năm 2023 được giao 1.897,02 tỷ đồng.

Công trình xây dựng cầu Trần Hoàng Na, dự án có tổng mức đầu tư gần 800 tỷ đồng, công trình có chiều dài gần 600 m, bề rộng cầu tại nhịp chính 23 m, quy mô 4 làn xe. Sau gần 1 tháng hợp long, đến nay đơn vị thi công đã tập kết gần 80 tấn thép cuối cùng phục vụ thi công công trình, tiến độ thi công đến thời điểm hiện tại cơ bản đã lắp xong phần cấu kiện. Chủ đầu tư và nhà đang tập trung mọi nguồn lực để thi công, phân đấu thông xe kỹ thuật vào 31/12/2023.

Công trình âu thuyền Cái Khế, có tổng mức đầu tư trên 430 tỷ đồng, được khởi công từ tháng 9/2022, do nhu cầu cấp thiết trong việc chống ngập nên tiến độ thi công rút ngắn thời gian trước 2 tháng so với dự kiến (dự kiến hoàn thành vào tháng 6/2024). Công trình có quy mô 3 cửa cống, 1 âu thuyền và trạm bơm dự phòng, có chức năng ngăn nước, chống triều cường từ nhánh sông Hậu tràn vào nội ô thành phố.

(2). *Dự án đường Vành đai phía Tây nối liền quốc lộ 91 và quốc lộ 61C*, đây là 1 trong 8 dự án trọng điểm theo Quyết định của Ban Thường vụ thành phố, dự án do Sở Giao thông vận tải thành phố làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 3.837,7 tỷ đồng, đây là dự án thuộc nhóm A loại dự án công trình đô thị. Kế hoạch vốn năm 2023 được giao 763,6 tỷ đồng. Dự án có chiều dài toàn tuyến trên 19 km, trong đó điểm đầu giao với quốc lộ 91 và đường tỉnh 922, điểm cuối giao với quốc lộ 61C, trên tuyến có 49 cây cầu. Mặc dù đơn vị thi công đang tập trung mọi nguồn lực nhưng dự án đang gặp khó khăn do thiếu nguồn cát san lấp. Để việc thi công không bị gián đoạn, nhà thầu đang thực hiện những hạng mục dưới sông của phần cầu Ba Láng và đường dẫn vào cầu Ba Láng.

(3). *Dự án xây dựng cầu Tây Đô*, dự án có tổng mức đầu tư hơn 225 tỷ đồng, do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, kế hoạch vốn năm 2023 được giao là 70 tỷ đồng, dự án có chiều dài trên 140 m, gồm 2 nguyên đơn, 4 làn xe. Đến cuối tháng 11/2023, phần cầu có 2 đơn nguyên: Đơn nguyên bên trái đã thông xe (tạm) vào đầu năm 2023; đơn nguyên bên phải đã hoàn thành đổ bê tông mặt cầu 5/5 nhịp, bê tông gờ lan can, gờ lè bộ hành;... Phần đường dẫn vào cầu đang triển khai thi công hạng mục khoan cọc xi măng đất gia cố đường vào cầu mô M2. Phần tuyến đã hoàn thành đắp cát nền đường K98 và hố ga hệ thống cống thoát nước dọc đoạn tuyến sau đường dẫn phía mô M2 (dài khoảng 200 m). Cùng đó, đang thi công lắp đặt hố ga, cống thoát nước dọc và đắp cát K95 đoạn đường từ giữa tuyến đến cuối tuyến (dài khoảng 400 m);... Công trình dự kiến thông xe kỹ thuật vào 31/12/2023.

(4). *Dự án cầu Cờ Đỏ trên đường Tỉnh 919, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ*, dự án có tổng mức đầu tư gần 133 tỷ đồng, do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, kế hoạch vốn năm 2023 được giao là 30 tỷ đồng, dự án có chiều dài phần cầu hơn 83 m, còn lại là đường dẫn. Cầu có thiết kế gồm 2 đơn nguyên, mặt cắt ngang cầu gồm 6 làn xe, rộng 31 m; vận tốc thiết kế 40 km/h. Đến tháng 9/2023 đã bàn giao 100% mặt bằng. Hiện, đơn nguyên bên phải tuyến đã hoàn thành và thông xe vào tháng 6/2023. Đơn nguyên bên trái tuyến thi công hoàn thành bê tông cốt thép móng, trụ cầu; đang thi công bê tông cốt thép tường chắn, sản xuất dầm;... Công trình dự kiến thông xe kỹ thuật vào 31/12/2023.

(5). *Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 923*, dự án có tổng mức đầu tư 576,19 tỷ đồng, do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, kế hoạch vốn năm 2023 được giao là 150 tỷ đồng, dự án có tổng chiều dài 13,80 km, điểm đầu giao với đường Nguyễn Văn Cừ, điểm cuối giao với quốc lộ 91 thuộc quận Ô Môn. Mục tiêu dự án sau khi hoàn thành là hoàn chỉnh hạ tầng giao thông kết nối thông suốt giữa Quốc lộ 91, Quốc lộ 91B, đường Nguyễn Văn Cừ, Quốc lộ 61C, làm trợ lực vững chắc cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, đồng thời đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ đi lại của người dân trong khu vực.

(6). *Kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ*, dự án có tổng mức đầu tư là 1.095,36 tỷ đồng, do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố làm chủ đầu tư, dự án có chiều dài toàn tuyến 5,1 km, đi qua quận Ninh Kiều, quận Cái Răng và huyện Phong Điền với 4 gói thầu xây lắp, kế

hoạch vốn năm 2023 được giao là 170,13 tỷ đồng. Tiến độ thi công đến nay đạt khoảng 80%, các gói thầu vẫn còn thi công loang lổ do mặt bằng chưa được bàn giao liên tuyến, cụ thể là gói thầu số 1 và số 2 từ chợ An Bình đến cầu Rau Răm. Dự án được khởi công từ năm 2016 với mong muốn đảm bảo an toàn chống ngập, chống sạt lở trên tuyến sông Cần Thơ, bảo vệ vùng lõi thành phố và ổn định phát triển vùng ven nội thành, nếu dự án không hoàn thành theo cam kết với đơn vị đầu tư là 31/12/2023 thì phần còn lại sau khi kết thúc tài trợ sẽ do ngân sách thành phố chi trả những hạng mục tiếp sau.

(7). *Dự án cải tạo mở rộng 5 nút giao trọng điểm của thành phố*, dự án có tổng mức đầu tư gần 1.200 tỷ đồng, do UBND quận Ninh Kiều làm chủ đầu tư. Dự án được thực hiện trong giai đoạn 2021- 2025. Hiện tại, dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục ban đầu để chuẩn bị khởi công.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Tháng 12 năm 2023, chưa cấp mới dự án. Lũy kế 12 tháng năm 2023, cấp mới 3 dự án, vốn đăng ký 0,63 triệu USD (ngoài KCN); chấm dứt 6 dự án, tổng vốn đăng ký 2,33 triệu USD. Ước lũy kế trên địa bàn thành phố hiện có 83 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.275,72 triệu USD (Trong Khu Công nghiệp 29 dự án, tổng vốn đăng ký 611,98 triệu USD; ngoài Khu Công nghiệp 54 dự án, tổng vốn đăng ký 1.657,41 triệu USD).

Công tác giải ngân: Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, tính đến ngày 22/12/2023, tình hình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã giải ngân là 7.027,85 tỷ đồng đạt 82,32% so với kế hoạch năm, trong đó ngân sách địa phương 6.958,56 tỷ đồng đạt 82,30%.

b) Hoạt động xây dựng

Hoạt động xây dựng chuyển biến tích cực, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng dân dụng, nhiều công trình xây dựng cơ bản đang đẩy nhanh tiến độ, các công trình xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn, nâng cấp đô thị đang triển khai quyết liệt và đưa vào sử dụng trong năm 2023.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá hiện hành quý IV/2023 ước thực hiện 6.387,23 tỷ đồng, tăng 18,48% so với cùng kỳ, trong đó: Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 2.875,82 tỷ đồng, tăng 21,26% so với cùng kỳ; khu vực loại hình khác (xã, phường, thị trấn và hộ dân cư) 3.346,24 tỷ đồng, tăng 12,27%. Tính chung năm 2023, ước thực hiện 21.513,78 tỷ đồng, tăng 17,77% so với cùng kỳ, trong đó: Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 8.448,18 tỷ đồng, tăng 20,95% so với cùng kỳ, khu vực loại hình khác 12.191,53 tỷ đồng, tăng 10,45% so với cùng kỳ.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá so sánh quý IV/2022 ước thực hiện 3.815,26 tỷ đồng, tăng 28,45% so với cùng kỳ, trong đó: Công trình nhà ở 2.319,06 tỷ đồng, tăng 48,13% so với cùng kỳ. Tính chung năm 2023, ước thực hiện 12.934,82 tỷ đồng, tăng 16,86% so với cùng kỳ, trong đó: Công trình nhà ở 8.132,21 tỷ đồng, tăng 19,30% so với cùng kỳ; công trình kỹ thuật dân dụng 2.075,9 tỷ đồng, tăng 2,34%; công trình nhà không ở 1.794,35 tỷ đồng, tăng 1,90% và hoạt động xây dựng chuyên dụng 932,36 tỷ đồng, tăng gấp hơn 2 lần.

5. Hoạt động doanh nghiệp

a) Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Theo báo cáo số liệu của Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong tháng 12/2023 cấp mới đăng ký kinh doanh cho 66 doanh nghiệp các loại hình với tổng vốn đăng ký 927,82 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 18/12/2023, cấp mới đăng ký kinh doanh cho 1.669 doanh nghiệp các loại hình, đạt 83,45% KH, tổng vốn đăng ký 12.473,52 tỷ đồng, đạt 89,1% KH. So cùng kỳ năm 2022, số doanh nghiệp đăng ký mới giảm 5,22% và số vốn đăng ký giảm 7,6%.

Lũy kế tính đến ngày 30/11/2023, tình hình doanh nghiệp biến động giải thể, bỏ địa điểm kinh doanh, tạm ngưng với tổng số 2.143 doanh nghiệp, tăng 3,58% so với cùng kỳ, trong đó 1.448 doanh nghiệp giải thể, bỏ địa chỉ kinh doanh, giảm 0,69%;... và có 695 doanh nghiệp, tăng 13,75% ngừng có thời hạn.

b) Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Từ kết quả điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh của 100 doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý IV cho thấy: Có 32% số doanh nghiệp đánh tình hình sản xuất kinh doanh quý IV tốt hơn quý III; 39% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 29% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn. Dự kiến xu hướng sản xuất kinh doanh quý I/2024 cũng chưa có nhiều khả quan hơn so với quý IV/2023, kết quả đánh giá với 36% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên; 43% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định; 21% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn.

6. Hoạt động thương mại, dịch vụ

Năm 2023 là năm thành phố tổ chức triển khai các hoạt động chào mừng, kỷ niệm nhằm khẳng định và tôn vinh những thành tựu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP Cần Thơ đã đạt được trong 20 năm xây dựng và phát triển. Theo đó, các hoạt động thương mại và dịch vụ khá nhộn nhịp và sôi động. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn theo các quý trong năm 2023 đều tăng trưởng ổn định, ước doanh thu cả năm tăng 10,72%, trong đó lĩnh vực dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng rất cao (+28,63%) so cùng kỳ.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 12/2023 ước đạt 10.182,42 tỷ đồng, tăng 5,11% so với tháng trước và tăng 4,71% so với cùng kỳ năm trước⁷. Ước tính quý IV/2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 29.512,16 tỷ đồng, tăng 2,97% so với quý trước và tăng 6,96% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 21.493,96 tỷ đồng, tăng 4% so với quý trước và tăng 5,86% so với cùng kỳ năm trước; lưu trú, ăn uống ước đạt 3.825,19 tỷ đồng, tăng 0,74% và tăng 15,27%; du lịch lữ hành ước đạt 73,72 tỷ đồng, giảm 38,40% và tăng 11%; dịch vụ khác ước đạt 4.119,28 tỷ đồng, tăng 1,02% và tăng 5,54%. Năm 2023, ước tính đạt 115.614,37 tỷ đồng, tăng 10,72% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Doanh thu

⁷ Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 7.411,13 tỷ đồng, tăng 5,27% so với tháng trước và tăng 3,08% so với cùng kỳ năm trước; lưu trú, ăn uống ước đạt 1.339,36 tỷ đồng, tăng 6,23% so với tháng trước và tăng 12,77% so với cùng kỳ năm trước; du lịch lữ hành ước đạt 27,61 tỷ đồng, tăng 18,50% so với tháng trước và tăng 23,99% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ khác ước đạt 1.404,32 tỷ đồng, tăng 3,01% so với tháng trước và tăng 6,01% so với cùng kỳ năm trước.

bán lẻ hàng hóa ước đạt 84.136,24 tỷ đồng, tăng 8,45% so với cùng kỳ năm trước; lưu trú, ăn uống ước đạt 15.263,03 tỷ đồng, tăng 28,63%; du lịch lữ hành ước đạt 356,69 tỷ đồng, tăng 29,07%; dịch vụ khác ước đạt 15.858,41 tỷ đồng, tăng 7,90% so cùng kỳ năm 2022.

Hình 6. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước năm 2023 (So cùng kỳ năm trước)



Bán lẻ hàng hóa: Tháng 12/2023, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 7.411,13 tỷ đồng, tăng 5,27% so tháng trước và tăng 3,08% so với cùng kỳ, Trong đó, bán lẻ trong siêu thị và trung tâm thương mại ước đạt 976,24 tỷ đồng, tăng 4,55% so với tháng trước và tăng 10,49% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Ước quý IV/2023 đạt 21.493,96 tỷ đồng, tăng 4% so với quý III/2023 và tăng 5,86% so với cùng quý năm trước, trong đó: Nhóm hàng hóa khác có doanh thu tăng cao nhất gấp 2,4 lần so quý IV/2022; kể đến là nhóm lương thực, thực phẩm và nhóm sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng lần lượt là 18,40% và 18,02%;... Ước năm 2023, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 84.136,24 tỷ đồng, tăng 8,45% so với cùng kỳ năm trước, với 05 nhóm ngành hàng tăng cao hơn 10%, cụ thể: Lương thực, thực phẩm tăng 12,65%; vật phẩm văn hoá, giáo dục tăng 10,72%; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 14,53%; hàng hoá khác tăng 81,19%; sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 21,02%; trong 12 nhóm ngành hàng, chỉ có duy nhất nhóm ngành đá quý, kim loại quý và sản phẩm có doanh thu giảm 7,27% so cùng kỳ.

Lưu trú, ăn uống: Doanh thu lưu trú, ăn uống tháng 12/2023 ước đạt lưu trú, ăn uống ước đạt 1.339,36 tỷ đồng, tăng 6,23% so với tháng trước và tăng 12,77% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính quý IV/2023 đạt 3.825,19 tỷ đồng, tăng 0,74% so quý III/2023 và tăng 15,27% so cùng kỳ. Ước năm 2023 đạt 15.263,03 tỷ đồng, tăng 28,63%. Trong đó, dịch vụ lưu trú ước đạt 2.031,89 tỷ đồng, tăng 68,30% so với cùng kỳ; dịch vụ ăn uống ước đạt 13.231,15 tỷ đồng, tăng 24,14% so với cùng kỳ.

Du lịch lữ hành: Năm 2023, ngành du lịch thành phố trở mình mạnh mẽ với nhiều hình thức du lịch mới đến với khách sạn, khu nghỉ dưỡng tổ chức nhiều

chương trình ẩm thực, nghệ thuật...độc đáo. Năm 2023 thành phố đã tổ chức rất nhiều hoạt động hướng tới kỷ niệm 20 năm thành lập TP Cần Thơ trực thuộc Trung ương, tạo nhiều thuận lợi thu hút được khách du lịch các tỉnh, thành trong nước và quốc tế đến tham quan. Ước doanh thu du lịch lữ hành tháng 12/2023 ước đạt 27,61 tỷ đồng, tăng 18,50% so tháng trước và tăng 23,99% so với cùng kỳ. Ước tính quý IV/2023 đạt 73,72 tỷ đồng, giảm 38,40% so quý III/2023 và tăng 11% so cùng kỳ. Ước doanh thu du lịch lữ hành năm 2023 đạt 356,69 tỷ đồng, tăng 29,07%.

Dịch vụ khác: Doanh thu dịch vụ khác tháng 12/2023 ước đạt 1.404,32 tỷ đồng, tăng 3,01% so với tháng trước và tăng 6,01% so với cùng kỳ năm trước. Ước quý IV/2023 đạt 4.119,28 tỷ đồng, tăng 1,02% so quý III/2023 và tăng 5,54% so cùng kỳ. Năm 2023, doanh thu dịch vụ khác ước đạt 15.858,41 tỷ đồng, tăng 7,90% so cùng kỳ năm 2022. Trong đó có 2 nhóm dịch vụ tăng cao so cùng kỳ: Dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 25,09%, do nhiệt độ tăng cao, mưa thất thường, đây là điều kiện để các loại virus phát triển làm tăng lượng bệnh về đường hô hấp, đau mắt đỏ, thủy đậu, bệnh tay chân miệng cộng với hiện tại giá dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu cũng tăng lên theo Thông tư 13/2023/TT-BYT Ngày 29/6/2023 của Bộ Y tế quy định khung giá và phương pháp định giá khám bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước cung cấp (có hiệu lực từ ngày 15/8/2023); đồng thời dịch vụ khác tăng 43,03%. Tuy nhiên, thị trường bất động sản mặc dù có chuyển biến tích cực hơn trong quý IV nhưng ước cả năm chỉ đạt 96,05% so cùng kỳ.

b) Vận tải và bưu chính chuyển phát

Trong tháng 12/2023, hoạt động vận tải trên địa bàn so với tháng trước chỉ tăng nhẹ (+3,36%), chủ yếu tăng doanh thu của lĩnh vực vận tải hàng hóa và bưu chính, chuyển phát, nhưng nhìn chung tổng doanh thu trong tháng tăng khá cao so cùng kỳ (+9,98%). Ước năm 2023, doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát tăng 9,02% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó vận tải hành khách tăng cao (+14,33%) so cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 12/2023, tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước đạt 661,68 tỷ đồng, tăng 3,36% so tháng trước và tăng 9,98% so cùng kỳ. Ước tính quý IV/2023 đạt 1.897,41 tỷ đồng, giảm 3,25% so quý trước và tăng 7,72% so cùng kỳ, cụ thể: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 409,09 tỷ đồng, tăng 10,07% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 988,30 tỷ đồng, tăng 7,29% so với cùng kỳ; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 393,71 tỷ đồng, tăng 7,60%; bưu chính, chuyển phát ước đạt 106,30 tỷ đồng, tăng 3,45% so cùng kỳ năm trước.

Năm 2023, ước đạt 7.480,69 tỷ đồng, tăng 9,02% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.606,35 tỷ đồng, tăng 14,33% so với cùng kỳ năm 2022; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 3.903,11 tỷ đồng, tăng 7,60% so với cùng kỳ; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.566,85 tỷ đồng, tăng 8,32%; bưu chính, chuyển phát ước đạt 404,38 tỷ đồng, tăng 5,67% so cùng kỳ năm trước.

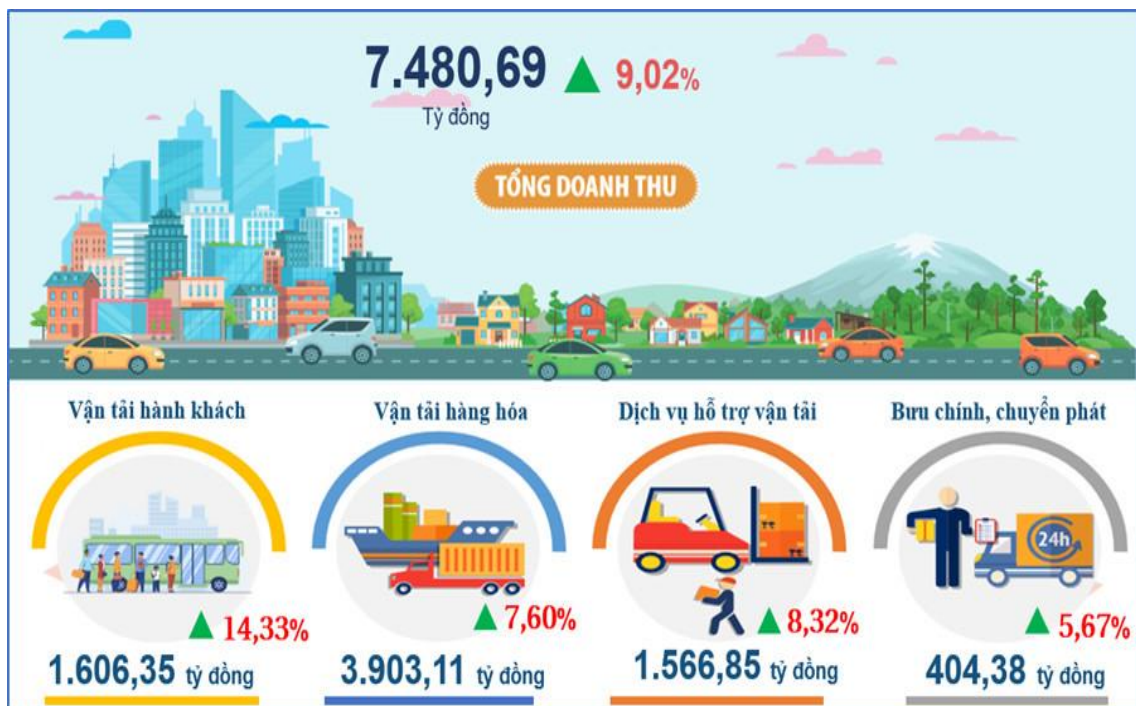
Vận tải hành khách: Số lượt hành khách vận chuyển trong tháng 12/2023 ước đạt 1.646,75 nghìn hành khách, tăng 0,30% so với tháng trước và tăng 15,60% so với cùng kỳ. Ước tính quý IV/2023, số lượt hành khách vận chuyển đạt 4.785,43 nghìn lượt hành khách, tăng 5,31% so với quý trước và tăng 13,74% so với cùng kỳ năm trước. Ước năm 2023, số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 17.909,29 nghìn hành khách, tăng 12,09% so với cùng kỳ.

Số lượt hành khách luân chuyển tháng 12/2023 ước đạt 137.915 nghìn lượt hành khách.km, tăng 0,44% so tháng trước, tăng 15,90% so với cùng kỳ. Ước tính quý IV/2023, số lượt hành khách luân chuyển đạt 420.038,56 nghìn lượt hành khách.km, tăng 5,36% so quý trước và tăng 10,99% so cùng kỳ. Ước năm 2023, số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 1.534.057,26 nghìn lượt hành khách.km, tăng 12,73% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: Khối lượng hàng hóa vận chuyển trong tháng 12/2023, ước đạt 1.748,31 nghìn tấn, tăng so với tháng trước và tăng so với cùng kỳ lần lượt là 5,03%; 13,20%. Ước tính quý IV/2023, khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 4.995,72 nghìn tấn, tăng 23,63% so với quý trước và tăng 8,06% so với cùng kỳ năm trước. Ước năm 2023, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 16.835,14 nghìn tấn, tăng 8,44% so với cùng kỳ.

Khối lượng hàng hóa luân chuyển trong tháng 12/2023 ước tính đạt 334.141,06 nghìn tấn.km, tăng 6,02% so tháng trước, tăng 14,03% so với cùng kỳ. Ước tính quý IV/2023, khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 955.201,51 nghìn tấn.km, tăng 19,40% so với quý trước và tăng 9,65% so với cùng kỳ năm trước. Ước năm 2023, khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tính đạt 3.545.876,60 nghìn tấn.km, tăng 10,69% so với cùng kỳ.

Hình 7. Hoạt động vận tải ước năm 2023 (So với cùng kỳ)



7. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân quý IV/2023, tăng 2,97% và bình quân năm tăng 1,76% so với cùng kỳ năm 2022. Nhằm đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng dịp cuối năm, nhất là Tết dương lịch và Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, Sở ngành địa phương đã làm việc với các đơn vị để bình ổn thị trường, tập trung tổ chức các chương trình khuyến mại, các chương trình kết nối cung cầu, trong đó đặc biệt chú ý liên kết vùng. Ngoài ra, phối hợp với các tỉnh, thành tạo nguồn hàng hóa dịp cuối năm, bảo đảm chất lượng hàng hóa sao cho tốt nhất cho người tiêu dùng.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2023 tăng 0,01% so với tháng trước, tăng 2,97% so với cùng kỳ năm trước, bình quân quý IV và cả năm 2023 tăng lần lượt 2,97% và 1,76% so với cùng kỳ năm 2022.

Tháng 12 năm 2023, có 05/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có chỉ số giá tăng, gồm: Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,93%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,70%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,63%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,22%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,07%. Bên cạnh đó, có 04/11 nhóm hàng có chỉ số giá giảm, gồm: Giao thông giảm 2,5%; bưu chính viễn thông giảm 0,20%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,09%; đồ uống và thuốc lá giảm 0,01%; và có 02/11 nhóm hàng hóa có chỉ số giá ổn định so với tháng trước là nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm giáo dục.

CPI bình quân quý IV/2023, tăng 2,97% so với quý cùng kỳ, trong đó có 10 nhóm hàng tăng phải kể đến: Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 11,60%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 5,65%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 4,46%; giáo dục tăng 4,13%; đồ uống và thuốc lá tăng 3,01%; giao thông tăng 2,86%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,77%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 2,31%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,10%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 2,07%; và có 01 nhóm hàng có xu hướng giảm: Bưu chính viễn thông giảm 1,92%.

CPI bình quân năm 2023, tăng 1,76% so với bình quân năm 2022. Có 8 nhóm hàng có mức tăng cao hơn so với mức tăng chung bao gồm: Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 7,26%; giáo dục tăng 4,82%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 3,47%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,51%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,40%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,16%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 2,13%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,88%. Có 01 nhóm hàng có mức tăng thấp hơn so với mức tăng chung, gồm: Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 1,11%; và có 02 nhóm hàng có CPI giảm so với năm 2022, gồm: Giao thông giảm 3,90%; bưu chính viễn thông giảm 1,38%.

Các nguyên nhân tác động tăng/giảm đến giá CPI tháng 12

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,22% chủ yếu do tăng giá ở nhóm lương thực, đặc biệt là sự tăng giá của mặt hàng gạo và mặt hàng bột mì và ngũ cốc khác trong đó tăng mạnh nhất là giá bắp (ngô) tăng 5,03%. Tuy nhiên, trong nhóm giá các mặt hàng thực phẩm lại có chỉ số giá giảm, chủ yếu do giảm giá thịt gia súc, thịt gia cầm, trứng các loại, thủy sản tươi sống, rau củ...

Chỉ số giá điện tăng, do áp dụng biểu giá điện mới từ ngày 09/11/2023 theo Quyết định số 1416/QĐ-EVN ngày 08/11/2023 về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân, theo đó giá bán lẻ điện bình quân là 2006,79 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Mức điều chỉnh này tương đương mức tăng 4,5% so với giá điện bán lẻ bình quân hiện hành. Tiếp theo, Bộ Công Thương có Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 quy định về giá bán điện, trong đó ban hành giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện và giá bán lẻ điện cho các đơn vị bán lẻ điện. Đã tác động làm chỉ số giá điện tăng.

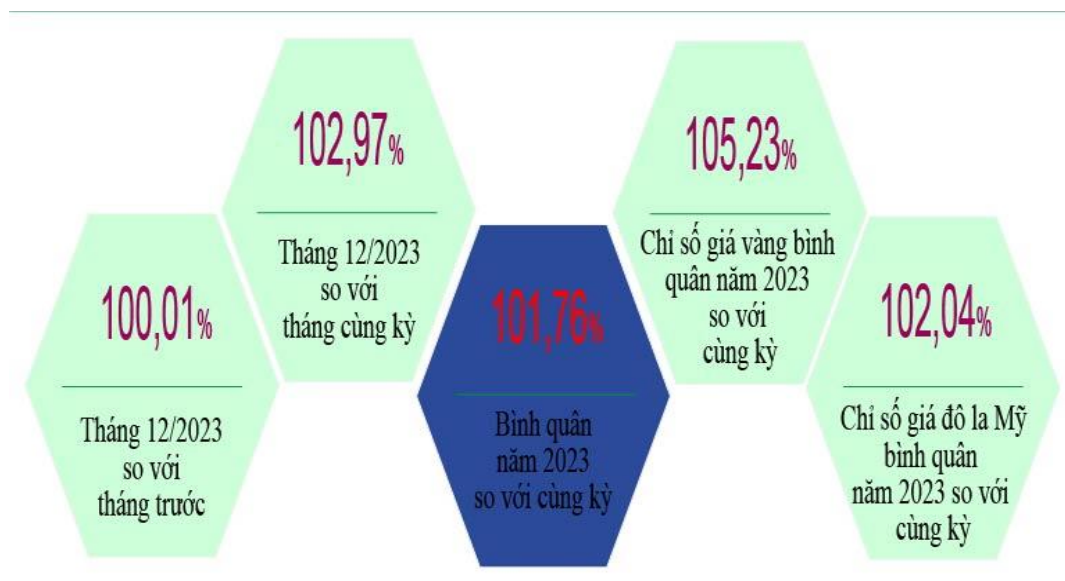
Trong tháng 12, có 03 lần điều chỉnh giá xăng (02 lần giảm và 01 lần tăng). Chỉ số giá xăng dầu giảm là do thị trường xăng dầu thế giới giảm do chịu ảnh hưởng từ lo ngại tình hình kinh tế Trung Quốc có dấu hiệu giảm tốc, dự trữ xăng của Mỹ tăng mạnh. Thêm vào đó, thị trường xăng dầu thế giới giảm do lo ngại tình hình an ninh tại Trung Đông ảnh hưởng tới nguồn cung dầu từ khu vực này. Ngoài ra, việc các quốc gia đạt được thoả thuận lịch sử về giảm mức tiêu thụ nhiên liệu hoá thạch tại COP 28 cũng khiến giá đi xuống. Tuy nhiên, tại kỳ điều chỉnh ngày 21/12, giá xăng dầu được điều chỉnh tăng là do lo ngại xung đột tại khu vực Biển Đỏ, gây gián đoạn thương mại quốc tế và dòng chảy năng lượng toàn cầu, tồn kho dầu thô và nhiên liệu của Mỹ tăng;... khiến giá xăng dầu thế giới tăng.

Nhóm văn hoá, giải trí và du lịch có chỉ số tăng do tăng giá ở nhóm thiết bị văn hoá (tivi), nhóm giải trí (đồ chơi, hoa cây cảnh). Đặc biệt là sự tăng giá mạnh ở nhóm du lịch trọn gói trong nước (+4,60%).

Chỉ số giá vàng, tháng 12/2023 tăng 3,79% so với tháng trước, tăng 14,35% so với cùng kỳ, bình quân quý IV tăng 11,63% so với cùng kỳ năm 2022, bình quân cả năm tăng 5,23% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ, tháng 12/2023 giảm 0,65% so với tháng trước, tăng 0,94% so với cùng kỳ, bình quân quý IV và cả năm 2023 tăng lần lượt 0,58% và 2,04% so với cùng kỳ năm 2022.

Hình 8. Chỉ số giá tiêu dùng năm 2023



8. Tài chính, ngân hàng

a) Thu, chi ngân sách

Thu ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách nhà nước lũy kế thực hiện đến ngày 20/12/2023 đạt 14.582,76 tỷ đồng, bằng 79,68% dự toán HĐND thành phố giao, giảm 4,71% so với cùng kỳ. Cụ thể một số khoản thu chính như sau:

Thu nội địa đạt 9.968,24 tỷ đồng, bằng 92,62% so với dự toán HĐND thành phố giao, chiếm 68,36% tổng thu và giảm 7,82% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh nghiệp nhà nước đạt 1.005,40 tỷ đồng, đạt 66,58% dự toán, giảm 35,35% so với cùng kỳ; từ khu vực ngoài nhà nước đạt 2.489,74 tỷ đồng, đạt 114,95% dự toán, giảm 12,68% so với cùng kỳ; khu vực đầu tư nước ngoài đạt 1.022,32 tỷ đồng, đạt 90,87% dự toán, tăng 13,36% so với cùng kỳ.

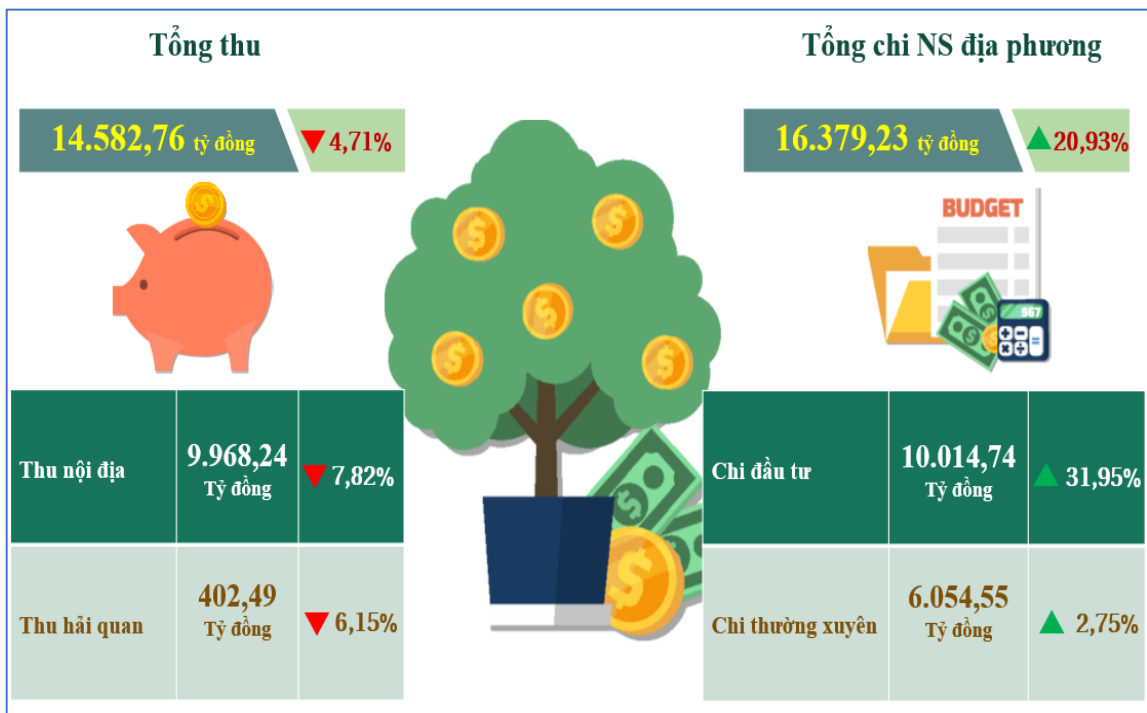
Thu cân đối từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 402,49 tỷ đồng, bằng 145,30% so với dự toán HĐND thành phố giao, chiếm 2,76% tổng thu và giảm 6,15% so với cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương: Tổng chi ngân sách địa phương lũy kế thực hiện đến ngày 20/12/2023 đạt 16.379,23 tỷ đồng, bằng 81,63% dự toán HĐND thành phố giao, tăng 20,93% so với cùng kỳ. Trong đó:

Chi đầu tư phát triển đạt 10.014,74 tỷ đồng, đạt 83,56% dự toán, chiếm 61,14% tổng chi ngân sách địa phương và tăng 31,95% so với cùng kỳ.

Chi thường xuyên đạt 6.054,55 tỷ đồng, bằng 84,67% dự toán, chiếm 36,96% tổng chi ngân sách địa phương và tăng 2,75% so với cùng kỳ. Trong đó, chi cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề đạt 2.435,56 tỷ đồng, bằng 92,78% so với dự toán và tăng 14,10% so với cùng kỳ; chi cho sự nghiệp y tế đạt 414,54 tỷ đồng, bằng 98,75% so với dự toán và tăng 18,06% so với cùng kỳ.

Hình 9. Thu chi ngân sách nhà nước lũy kế đến ngày 20/12/2023

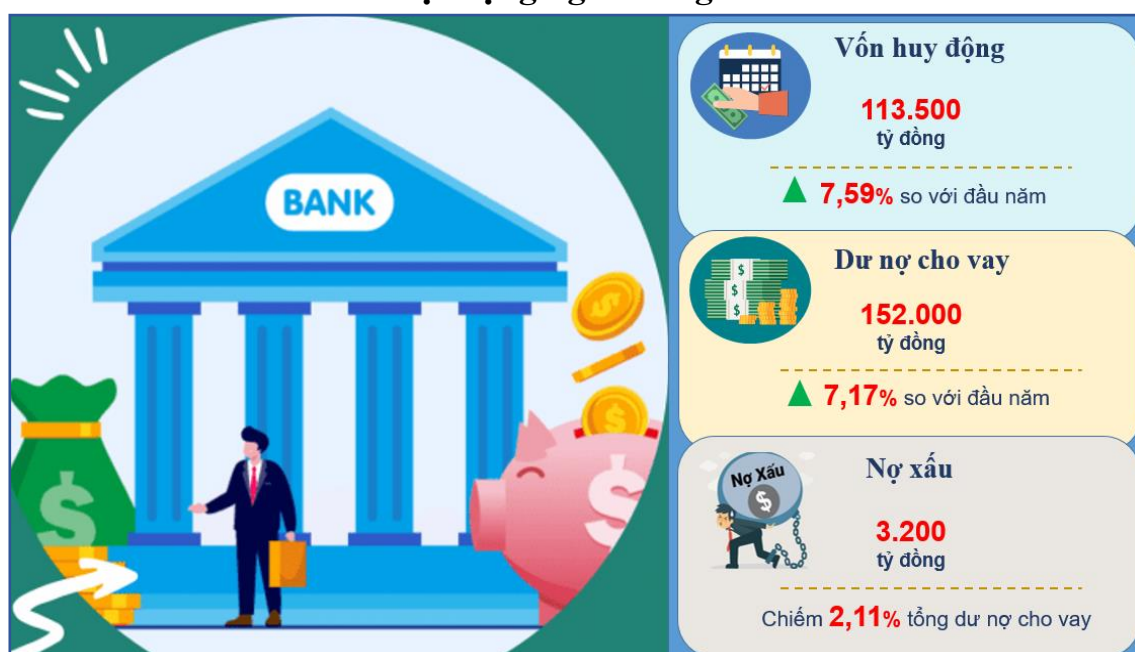


b) Tín dụng ngân hàng

Thời gian qua, Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã tích cực triển khai nhiều giải pháp để hỗ trợ nền kinh tế: Triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2022. Bên cạnh đó, dù lãi suất thế giới vẫn neo cao, NHNN đã 4 lần liên tiếp giảm lãi suất điều hành hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh có khả năng tiếp cận vốn để phục hồi sản xuất kinh doanh, các tổ chức tín dụng cũng giảm lãi suất cho vay.

Nguồn vốn huy động từ các tổ chức kinh tế và cá nhân trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 12/2023, vốn huy động ước đạt 113.500 tỷ đồng, tăng 0,81% so với đầu tháng, tăng 7,59% so với đầu năm; tổng dư nợ cho vay cuối tháng 12/2023 ước đạt 152.000 tỷ đồng, tăng 1,82% so với đầu tháng, tăng 7,17% so với đầu năm. Nợ xấu là 3.200 tỷ đồng, chiếm 2,11% tổng dư nợ.

Hình 10. Hoạt động ngân hàng năm 2023



Các TCTD trên địa bàn quan tâm tập trung vốn cho các lĩnh vực ưu tiên, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp. Cụ thể:

(1) Cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn: Dư nợ đạt 45.000 tỷ đồng, chiếm 29,61% tổng dư nợ, tăng 8,50% so với đầu năm;

(2) Cho vay xuất khẩu: Dư nợ đạt 15.500 tỷ đồng, chiếm 10,20% tổng dư nợ, tăng 14,10% so với đầu năm;

(3) Cho vay hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: Dư nợ đạt 34.600 tỷ đồng, chiếm 22,76% tổng dư nợ, tăng 7,46% so với đầu năm;

(4) Cho vay công nghiệp hỗ trợ: Dư nợ đạt 700 tỷ đồng, chiếm 0,46%, tăng 304,62% so với đầu năm;

(5) Cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Dư nợ đạt 90 tỷ đồng, chiếm 0,06%, giảm 5,26% so với đầu năm;

(6) Cho vay thu mua, lúa gạo: Dư nợ đạt 16.700 tỷ đồng, chiếm 10,99% tổng dư nợ, tăng 4,89% so với đầu năm;

(7) *Cho vay thủy sản*: Dư nợ đạt 12.300 tỷ đồng, chiếm 8,09%, tăng 5,96% so với đầu năm;

(8) *Tín dụng chính sách*: Dư nợ cho vay của Ngân hàng CSXH thành phố đạt 4.077 tỷ đồng, chiếm 2,68% tổng dư nợ, tăng 15,17% so với đầu năm.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Lao động, việc làm

Tình hình lao động, việc làm quý IV/2023 và năm 2023 tiếp tục đà phục hồi, lực lượng lao động, số người đang làm việc tăng nhẹ so với quý trước và cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng người lao động phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như tiếp tục bị mất việc, giảm giờ làm, giảm thu nhập.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của TP Cần Thơ ước quý IV/2023 là 620.496 lao động, tăng 1,0% tương đương 6.144 lao động so với quý trước; ước năm 2023 là 621.596 lao động, tăng 2,35% hay 14.244 lao động so cùng kỳ năm 2022. Thành phố đã chủ động khảo sát, dự báo thị trường lao động; đẩy mạnh việc kết nối hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động bằng nhiều hình thức, như tư vấn trực tiếp, tư vấn online; tuyên truyền, quảng bá giao dịch việc làm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; tổ chức các ngày hội việc làm; tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các trường học, địa phương.

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc của thành phố ước quý IV/2023 là 593.621 lao động, tăng khoảng 1,1% tương đương 6.459 lao động có việc làm so với quý III/2023. Ước năm 2023 là 599.537 lao động, tăng 2,18% lao động hay 12.787 lao động so với cùng kỳ.

Số lao động thôi việc, mất việc của các doanh nghiệp tại thành phố Cần Thơ (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 15/12/2023) là 2.736 lao động, trong đó lao động phổ thông chiếm 54,20%; lao động có tay nghề chiếm 45,80%.

Chia theo loại hình doanh nghiệp: Số lao động thôi việc, mất việc chiếm tỷ trọng cao nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm 72,15%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 24,96% và doanh nghiệp nhà nước chiếm 2,89%.

Chia theo ngành: Số lao động thôi việc, mất việc ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo là 1.243 lao động (45,43%), Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là 817 lao động (29,86%).

Thành phố đã chủ động khảo sát, dự báo thị trường lao động; đẩy mạnh việc kết nối hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động bằng nhiều hình thức như tư vấn trực tiếp, tư vấn online; tuyên truyền, quảng bá giao dịch việc làm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; tổ chức các ngày hội việc làm; tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các trường học, địa phương.

2. Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội

a) Tình hình đời sống dân cư

Trong năm 2023, một số Doanh nghiệp sản xuất vẫn đang gặp nhiều khó khăn vì tình trạng thiếu đơn hàng sản xuất, chi phí đầu vào tăng cao, nguồn nguyên liệu sản xuất giảm; ...phải cắt giảm giờ làm, chấm dứt hợp đồng lao động

cũng làm ảnh hưởng nhiều đến thu nhập của đại đa số người lao động. Mặc dù còn có những khó khăn, Thành phố đã triển khai các giải pháp quan trọng để khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội nhằm ổn định đời sống người dân⁸.

Đời sống cán bộ, công chức và người lao động hưởng lương trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2023, tuy có sự chuẩn bị tốt nhưng giá cả một số mặt hàng thiết yếu tăng cao, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng thì thu nhập của người lao động vẫn còn tương đối khó khăn. Nhằm chia sẻ, giảm bớt khó khăn cho đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng, Liên đoàn Lao động thành phố đã hỗ trợ 393 trường hợp với tổng số tiền 784,2 triệu đồng. Đồng thời tiếp tục triển khai Nghị quyết số 06/NQ/TLĐ và Quyết định 7785/QĐ-TLĐ ngày 25/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 6696/QĐ-TLĐ ngày 16/01/2023 về thực hiện chính sách hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng đến các cấp công đoàn.

Chi nhánh Quỹ “Xã hội từ thiện Tấm lòng vàng tại Cần Thơ” từ đầu năm đến nay đã vận động CNVCLĐ đóng góp hơn 2,657 triệu đồng, xét hỗ trợ xây mới 32 Mái ấm Công đoàn và 02 căn hồ trợ sửa chữa cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở, với tổng số tiền 1,640 triệu đồng; phân bổ 846 suất học bổng cho con CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học giỏi, số tiền 507,8 triệu đồng; trợ cấp khó khăn cho 27 trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo, số tiền 63 triệu đồng.

Theo kết quả sơ bộ từ Khảo sát mức sống dân cư trong năm 2023, tình hình đời sống của hộ dân cư đã ngày càng cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người/tháng (TNBQ) quý IV/2023 khoảng 5.517,37 nghìn đồng, tăng 0,8% so quý trước. Ước năm 2023 TNBQ khoảng 5.423,21 nghìn đồng, tăng 2,0% so sơ bộ năm 2022. Chênh lệch thu nhập giữa nhóm 5 với nhóm 1 lũy kế đến tháng báo cáo 3,70 lần⁹.

Chương trình xây dựng nông thôn mới trong năm đã có tác động tích cực, góp phần nâng cao đời sống người dân khu vực nông thôn, đẩy mạnh phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn.

Trên địa bàn các huyện xuất hiện nhiều mô hình mới thúc đẩy cơ cấu lại ngành Nông lâm nghiệp và thủy sản theo hướng nông nghiệp công nghệ cao gắn với tiến trình đô thị hóa mang lại nhiều hiệu quả tích cực. Qua đó, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố theo hướng nhanh và bền vững. Trong năm 2023, thành phố Cần Thơ công nhận thêm 5 xã nông thôn mới (NTM) nâng

⁸ Liên đoàn Lao động thành phố tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng theo Quyết định số 6696/QĐ-TLĐ ngày 16/01/2023 và Quyết định số 7785/QĐ-TLĐ ngày 25/8/2023 của Tổng Liên đoàn.

⁹ Thu nhập bình quân đầu người Nhóm 5 khoảng 9.998,43 nghìn; nhóm 1 khoảng 2.703,40 nghìn đồng/người/tháng.

cao, 2 xã NTM kiểu mẫu, qua đó nâng tổng số xã NTM nâng cao lên 31/36 xã và 4/36 xã NTM kiểu mẫu.

b) An sinh xã hội

Năm 2023, trợ cấp thường xuyên cho trên 61.548 lượt người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi thường xuyên với tổng kinh phí trên 132 tỷ đồng; toàn thành phố có 23 Mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, tất cả các Mẹ đều đã được các đơn vị nhận phụng dưỡng. 100% đối tượng chính sách người có công với cách mạng được khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế.

Trị giá tiền, và quà, cho các đối tượng ưu đãi là người có công, thân nhân người có công với cách mạng cả năm 2023 là 25,905 tỷ đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương là 5,232 tỷ đồng; từ ngân sách của thành phố là 20,673 tỷ đồng).

Trị giá tiền, quà thăm hỏi và các hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trong cả năm 2023 trên 2,186 tỷ đồng (từ ngân sách của thành phố).

Số thẻ bảo hiểm y tế, sổ, thẻ khám chữa bệnh miễn phí (tính cho tất cả các đối tượng được phát miễn phí) cả năm là 1.127.197 thẻ.

Triển khai xây dựng 170 căn nhà tình nghĩa với tổng số tiền 11,760 tỷ đồng. Tổ chức cho 140 người có công với cách mạng đi tham quan Thủ đô Hà Nội, và di tích lịch sử Nhà tù Phú Quốc; tổ chức 01 đợt cho 53 người có công đi điều dưỡng tại Trung tâm điều dưỡng người có công Long Đất, Vũng tàu và 03 đợt cho 172 người đi điều dưỡng tại thành phố Đà Lạt và ban hành Quyết định thực hiện chế độ điều dưỡng tại gia đình cho 2.019 đối tượng là Người có công với cách mạng với tổng kinh phí 3,927 tỷ đồng.

Nhân dịp Tết Nguyên đán: Cấp phát quà Chủ tịch Nước và của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ nhân dịp Tết nguyên đán cho gia đình người có công với cách mạng tổng số 18.052 suất, với tổng số tiền trên 13,701 tỷ đồng (gồm: Ngân sách Trung ương 8.916 suất, với tổng số tiền trên 2,721 tỷ đồng; ngân sách địa phương 9.136 suất, với tổng số tiền trên 10,979 tỷ đồng). Nhân dịp ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7: Thăm và tặng quà của Chủ tịch Nước và của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cho người có công với cách mạng với 17.017 suất, tổng số tiền trên 11,307 tỷ đồng (gồm: quà của Chủ tịch Nước 8.234 suất với tổng số tiền trên 2,510 tỷ đồng; ngân sách địa phương 8.783 suất với tổng số tiền trên 8,797 tỷ đồng).

3. Tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm

Theo báo cáo của Sở Y tế, trong tháng (15/11-14/12/2023), toàn thành phố có 168 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, tăng 04 trường hợp mắc so tháng trước và không có trường hợp tử vong; 745 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng và không có trường hợp tử vong, giảm 110 trường hợp mắc so với tháng trước; 654 trường hợp tiêu chảy giảm 33,2% so tháng trước và ghi nhận 01 trường hợp mắc Đậu mùa khỉ. Tính chung cả năm 2023, có 1.918 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, 02 trường hợp tử vong, giảm 4.766 trường hợp mắc và tăng 02 trường hợp tử vong so cùng kỳ năm trước; 4.218 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng, 03 trường hợp tử vong, tăng 2.057 trường hợp mắc và tăng 03 trường hợp tử

vong so cùng kỳ năm trước; 02 trường hợp mắc đậu mùa khi và 0 trường hợp tử vong; tiêu chảy 1.296 trường hợp, tăng 185 trường hợp so với cùng kỳ năm 2022.

Công tác phòng, chống dịch Covid-19: Trong tháng không ghi nhận trường hợp mắc và tử vong; không tăng giảm so với tháng trước. Tính đến 14/12/2023 đã ghi nhận 378 trường hợp mắc mới và không có trường hợp tử vong.

Công tác phòng, chống HIV/AIDS: Trong tháng, phát hiện 21 trường hợp nhiễm mới. Lũy tích số người nhiễm HIV phát hiện được là 7.518 trường hợp. Trong đó, tử vong 2.721 trường hợp, số nhiễm HIV còn sống 4.797 trường hợp. Hiện đang điều trị Methadone cho 322 trường hợp, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS cho 5.205 trường hợp.

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: Trong tháng không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn. Ban hành Báo cáo số 5516/BC-BCĐLNVSATTP về kết quả hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023 trên địa bàn thành phố. Triển khai văn bản của Cục An toàn thực phẩm về hướng dẫn doanh nghiệp sản xuất thực phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế.

4. Giáo dục và đào tạo

a) Giáo dục phổ thông

Tổ chức Hội nghị tập huấn hướng dẫn tích hợp giáo dục an toàn giao thông cho trẻ trong các CSGD mầm non năm học 2023 - 2024; Hội nghị giao ban giáo dục THCS, THPT và GDTX lần 1 năm học 2023 - 2024; Họp mặt, nắm tình hình bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi THPT dự thi cấp quốc gia năm học 2023 - 2024; Hội thảo chuyên đề số trong ngành GD&ĐT¹⁰. Lễ Tổng kết, trao giải Cuộc thi vẽ tranh cổ động Trường học hạnh phúc; tập huấn an toàn Bếp ăn tập thể trong trường học cho 100 học viên là chuyên viên phụ trách công tác y tế trường học của phòng GD&ĐT, nhân viên/giáo viên phụ trách công tác y tế tại trường học trên địa bàn quận, huyện, nhân viên làm việc tại cơ sở bếp ăn tập thể.

Phối hợp tổ chức Vòng Chung kết Hội thi tìm hiểu kiến thức phòng, chống HIV/AIDS cho học sinh THPT trên địa bàn thành phố. Tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp thành phố năm học 2023 -2024. Tổ chức vòng thi chung kết sân chơi “Chinh phục Tiếng Anh - English Beat” dành cho học sinh THPT trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm học 2023 - 2024 với hơn 4.600 học sinh đến từ 26 trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học tham gia.

Lũy kế đến ngày 30/11/2023, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 350/446 trường đạt tỷ lệ 78,5%, trong đó: MN 125/172 trường, tỷ lệ 72,7%; TH 148/167 trường, tỷ lệ 88,6%; THCS 55/69 trường, tỷ lệ 79,7%; THPT 22/38 trường, tỷ lệ 57,9%.

b) Về đào tạo nghề

Đến tháng 12/2023, công tác đào tạo nghề cho thanh niên xuất ngữ: tổng số thẻ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp nhận thẻ học nghề thanh niên xuất ngữ là 473 thẻ (trong đó, Bộ đội xuất ngữ: 306 thẻ, Công an xuất ngữ: 167 thẻ).

¹⁰ Với sự tham dự của 04 Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, 10 doanh nghiệp cung cấp các nền tảng hỗ trợ chuyên đội số và hơn 500 CSGD trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

5. Hoạt động văn hóa, thể thao

a) Lĩnh vực văn hóa

Tuyên truyền cổ động và tổ chức các hoạt động VH TTDL kỷ niệm ngày lễ, sự kiện của đất nước và thành phố. Đặc biệt, chuẩn bị tổ chức và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20 năm thành lập thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương (01/01/2004-01/01/2024), gắn với Chào năm mới và “Mừng Đảng quang vinh - Mừng Xuân Giáp Thìn 2024”.

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa: Tổ chức phục vụ khách tham quan tại Bảo tàng thành phố, di tích lịch sử - văn hóa, Đền thờ Vua Hùng thành phố Cần Thơ, thu hút: 351.376 lượt khách, đạt 175,7% kế hoạch năm. Thực hiện hồ sơ khoa học của 400 hiện vật, đạt 200% kế hoạch năm. Thực hiện xuất bản 02 ấn phẩm: Đền thờ Vua Hùng thành phố Cần Thơ và Khu tưởng niệm Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa. Chuẩn bị tổ chức triển lãm ảnh “Thành tựu 20 năm thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương” và trưng bày chuyên đề “Phong tục đón Tết của dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long” (tổ chức ngày 19/12/2023).

Thư viện: Bổ sung 29.711 bản sách, đạt 102% kế hoạch năm; phục vụ 3.295.174 lượt bạn đọc, đạt 111% kế hoạch năm. Chuẩn bị tổ chức Hội Báo Xuân và Cuộc thi Ấn phẩm xuân Giáp Thìn 2024 thành phố Cần Thơ¹¹.

Hoạt động nghệ thuật (liên hoan, hội thi, hội diễn): Tổ chức và phối hợp tổ chức 30 chương trình Hợp mặt kỷ niệm, chương trình nghệ thuật, chương trình văn nghệ phục vụ các hoạt động nhân ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện chính trị, ngoại giao. Tổ chức 02 cuộc liên hoan, hội thi cấp thành phố, đạt 100% kế hoạch năm¹². Tham gia 05 cuộc hội thi cấp toàn quốc, đạt 125% kế hoạch năm¹³.

Nhà hát Tây Đô: Tổ chức 86 suất, đạt 172% kế hoạch năm và phục vụ 45.750 lượt người xem, đạt 183% kế hoạch năm.

b) Thể dục, thể thao

Thể dục thể thao quần chúng: Chỉ đạo tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” kết hợp tổ chức tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm thu hút 83.124 người của 83/83 xã phường, thị trấn tham gia. Ước thực hiện năm 2023, số người tập luyện

¹¹ Ban hành Công văn trao đổi Ấn phẩm xuân với Thư viện các tỉnh/thành, Công văn hướng dẫn thư viện cơ sở đăng ký trưng bày báo xuân.

¹² Liên hoan “Ca nhạc, ca cô, tiểu phẩm Xuân” thành phố Cần Thơ lần thứ XIII năm 2023, kết quả trao 79 giải; Liên hoan “Đờn ca tài tử thành phố Cần Thơ” lần thứ IX năm 2023, kết quả trao 63 giải.

¹³ Hội thi Tuyên truyền lưu động toàn quốc “Biển và hải đảo Việt Nam” tại thành phố Hải Phòng, kết quả đạt 02 HCV và 03 HCB, xếp thứ Ba toàn đoàn; Hội diễn Dân, hát dân ca 3 miền tại tỉnh Nghệ An, kết quả đạt 01 HCV chương trình, 01 HCV tiết mục và 02 HCB tiết mục; Hội thi “Tài năng diễn viên cải lương toàn quốc - 2023” tại tỉnh Bạc Liêu, kết quả 01 giải nhất (HCV); 01 giải khắc họa nhân vật ấn tượng; Cuộc thi Cải lương “Mộc Quán - Nguyễn Trọng Quyền” năm 2023. Kết quả: Có 43 thí sinh tham dự; Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận 05 Huy Chương Vàng, 07 Huy Chương Bạc và 04 giải phụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen cho 05 thí sinh đạt Huy Chương Vàng.

TĐTT thường xuyên 446.873 người, đạt 100,5% kế hoạch năm; số gia đình thể thao 97.723 hộ, đạt 100,8% kế hoạch năm.

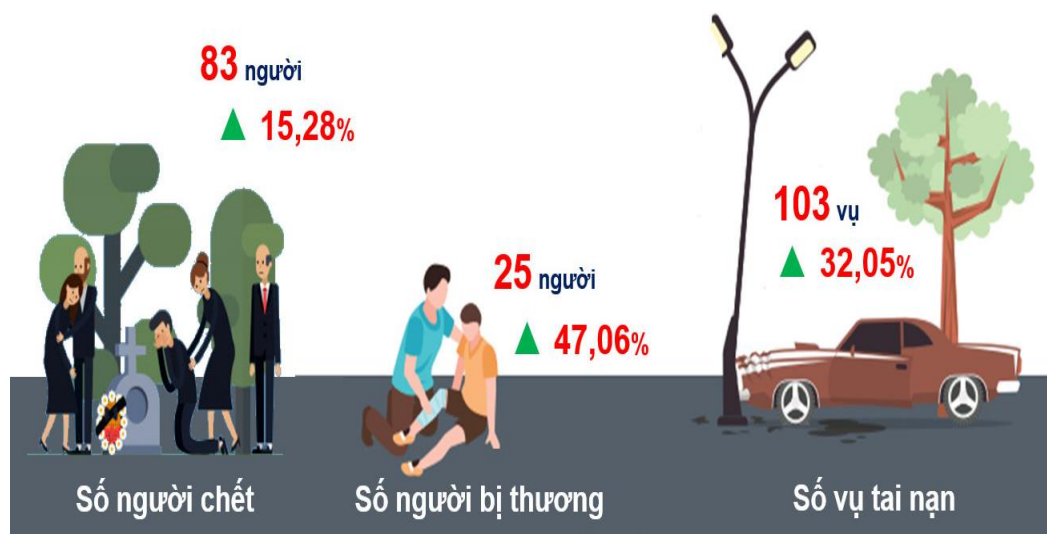
Thể thao thành tích cao: Số môn thể thao cấp quốc gia 20 môn, đạt 100% kế hoạch năm; số lượng VĐV đạt đẳng cấp quốc gia 121 VĐV, đạt 102% kế hoạch năm; số huy chương giải thể thao thành tích cao đạt 608 huy chương các loại, (178 HCV - 151 HCB - 279 HCD) đạt 187% kế hoạch năm.

6. Tình hình trật tự an toàn xã hội

Tính từ ngày 15/11/2023 đến ngày 14/12/2023, xảy ra 29 vụ tai nạn giao thông đường bộ, tăng 25 vụ so cùng kỳ; chết 12 người, tăng 08 người so với cùng kỳ; 19 người bị thương, tăng 19 người so với cùng kỳ. Lũy kế 12 tháng/2023, tổng số vụ tai nạn giao thông 103 vụ, tăng 32,05% so cùng kỳ; 83 người chết, tăng 15,28% so cùng kỳ; 25 người bị thương, tăng 47,06% so cùng kỳ.

Tháng 12/2023, trên địa bàn xảy ra 04 vụ cháy¹⁴, 00 vụ nổ, thiệt hại về tài sản khoảng 20 triệu đồng. Lũy kế 12 tháng/2023, xảy ra 12 vụ cháy; thiệt hại 01 người chết do bị ngạt khói khi đưa ra ngoài; 01 người bị thương; thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 2,267 tỷ đồng.

Hình 11. Tình hình tai nạn giao thông (từ ngày 15/12/2022- 14/12/2023)



7. Tình hình môi trường

Vi phạm môi trường: Trong tháng 12 số vụ vi phạm về môi trường đã phát hiện là 03 vụ, số vụ đã xử lý là 02 vụ, với số tiền xử phạt là 4,25 triệu đồng. So với tháng trước, số vụ vi phạm đã phát hiện tăng 02 vụ, và giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm trước.

Tính lũy kế đến hết tháng báo cáo số vụ vi phạm đã phát hiện là 15 vụ, số vụ đã xử lý là 10 vụ, với tổng số tiền xử phạt là 343,25 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ vi phạm đã phát hiện giảm 18 vụ.

Về thiên tai: Trong tháng 12/2023, xảy ra 02 vụ sạt lở bờ sông, ước thiệt hại khoảng 3.600 triệu đồng. Tính từ đầu năm đến nay xảy ra 03 vụ nước dâng

¹⁴ Cháy 02 nhà dân, 01 bảng hiệu, 01 dây điện.

triều cường), 14 vụ mưa lớn, 04 vụ lốc và 41 vụ sạt lở bờ sông; ước thiệt hại trên 34.000 triệu đồng.

8. Một số giải pháp chủ yếu

Một là, đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực hơn trong thực hiện 03 khâu đột phá, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, khai thác tốt nhất các tiềm năng, lợi thế; cơ cấu lại các ngành theo hướng hiện đại, gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; tìm động lực mới để tăng tốc trong phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Hai là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Ba là, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, khơi thông, huy động các nguồn lực đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hiện đại.

Bốn là, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Năm là, củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội./.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp & PBT/TK;
- Thành ủy, UBND TP Cần Thơ;
- CTK các tỉnh ĐBSCL và các TP T.thuộc TW;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn TP Cần Thơ;
- Cơ quan Thông tấn, báo chí;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Ban Lãnh đạo Cục;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc Cục Thống kê;
- Chi cục Thống kê các khu vực và Chi cục Thống kê quận Ninh Kiều;
- Website Cục Thống kê;
- Phần mềm quản lý tài liệu;
- Lưu: VT, TKTH.

CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Bửu